

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thủy Phúc;
- Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 507/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 624/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị D, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị D trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Hữu L tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, đi đến chung sống với nhau như vợ chồng vào đầu năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 24 tháng 02 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh L không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2012 cho đến nay. Chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

+ Về con chung: Có 01 người là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2011. Ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Nguyễn Hữu L:** Anh Nguyễn Hữu L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Anh L biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị D giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Nguyễn Hữu L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

+ Về con chung: Giao người con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2011 cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Ngô Thị D không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Nguyễn Hữu L nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Ngô Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Ngô Thị D và bị đơn anh Nguyễn Hữu L.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Hữu L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 24 tháng 02 năm 2012 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 17/2012, quyển số 02/2011, ngày đăng ký 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Nguyễn Hữu L và Ngô Thị D (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị D và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị D cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2012 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh L không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2012 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh L, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để

trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh L vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Hữu L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L, chị D tại địa phương nơi anh L cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2011. Lời trình bày của chị D phù hợp với Giấy khai sinh số: 107/2012, quyển số 01, ngày đăng ký 09/4/2012 của UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cấp cho Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2011 (bản chứng thực).

Chị Ngô Thị D yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý cháu Nguyễn Thị Quỳnh N.

Xét yêu cầu nuôi con của chị D là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị D là giao người con chung Nguyễn Thị Quỳnh N cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị D không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị D, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Nguyễn Hữu L nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0003924 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị D đã nộp xong

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị D.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

2. Về con chung: Giao người con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2011 cho chị Ngô Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị D về việc không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị D, anh L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Hữu L có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003924 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị D đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị D và anh Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Chánh;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng

